TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20 – 5 – 2026.
V/v: *"tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lư Văn Sĩ**

2. Bà **Lê Thanh Xuân**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Mai Hương –** Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 168/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026 về "tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1999 (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi cần được bảo vệ: Cháu Nguyễn Phát T, nam, sinh ngày 17/8/2021

Địa chỉ: Ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc H trình bày và yêu cầu:

Bà Phạm Thị Ngọc H và ông Nguyễn Tấn P do quen biết, sau thời gian tìm hiểu, được gia đình hai bên chấp thuận, tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh H vào ngày 04/3/2020. Quá trình

chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau này phát sinh mâu thuẫn do bất động quan điểm sống, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà Phạm Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn P.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Phát T, nam sinh ngày 17/8/2021, hiện đang sống với bà H. Bà H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thành đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Phạm Thị Ngọc H có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Tấn P nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Tấn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc H và ông Nguyễn Tấn P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy hôn nhân giữa bà Phạm Thị Ngọc H, ông Nguyễn Tấn P đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Ngọc H.

[4] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Phát T, nam sinh ngày 17/8/2021. Bà H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thành đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Để ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu Thành, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục để bà Phạm Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phát T đến khi trưởng

thành, ghi nhận ý kiến của bà H về việc ông Nguyễn Tấn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Phạm Thị Ngọc H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15;

Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc H.

2. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc H ly hôn ông Nguyễn Tấn P.

3. Về con chung: Bà Phạm Thị Ngọc H và ông Nguyễn Tấn P có 01 con chung tên Nguyễn Phát T, nam sinh ngày 17/8/2021. Bà Phạm Thị Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Phát T đến khi trưởng thành, ông Nguyễn Tấn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Nguyễn Tấn P, không ai được cản trở ông P thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Phạm Thị Ngọc H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006003 ngày 02/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí nên bà Phạm Thị Ngọc H không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nguyễn Minh Trí

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS.ND Khu vực 14 – Cần Thơ;
- THA.DS.TP. Cần Thơ;
- UBND xã C, thành phố Cần Thơ;
- Lưu.